

Số: 2.72/BC-UBND

Thường Xuân, ngày 08... tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO

### **Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực về kinh tế - xã hội năm 2016 và phát sinh năm 2017.**

Thực hiện Kế hoạch số 38-KH/HU ngày 27/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thường Xuân về khắc phục những hạn chế, yếu kém năm 2016 và gọi ý kiểm điểm đối với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Thường Xuân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Công văn số 465-CV/HU ngày 11/9/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thường Xuân về việc tiếp tục xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục những hạn chế, yếu kém theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Trên cơ sở kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

- UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 28/3/2017 kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 18/9/2017 kế hoạch bổ sung khắc phục những hạn chế, yếu kém về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017; đồng thời yêu cầu Trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ năm 2017.

- Định kỳ vào ngày 05 hằng tháng cuối quý, các đơn vị báo cáo tổng hợp kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém của đơn vị mình gửi về UBND huyện qua Văn phòng HĐND-UBND huyện để tổng hợp.

- Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì, tổng hợp kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh vào ngày 10 tháng cuối quý.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

##### **1. Lĩnh vực kinh tế.**

##### **1.1. Sản xuất nông nghiệp:**

- Bám sát Nghị quyết số 03 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển nông

nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Đánh giá toàn diện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2011-2016; Xây dựng Kế hoạch triển khai các Chương trình dự án cũng như định hướng đầu tư ngân sách các chương trình MTQG về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2017-2020.

- Ban hành văn bản Chỉ đạo UBND các xã, các phòng, đơn vị có liên quan rà soát toàn bộ diện tích đất trồng mía năng suất thấp có độ dốc cao, đất trồng sắn hiệu quả kinh tế thấp, đất trồng lúa không chủ động tưới tiêu năng suất thấp chuyển đổi sang trồng cây trồng có hiệu quả kinh tế cao. Cụ thể: vụ Xuân năm 2016, tổng diện tích đất sản xuất chuyển đổi là: 461,3 ha. Trong đó, đã tổ chức Hội nghị với Công ty mía đường Lam Sơn để thống nhất quy hoạch vùng nguyên liệu; xây dựng 20ha mô hình thâm canh mía cơ giới hóa đồng bộ, xóa bỏ bờ (lô); chuyển đổi 81,3 ha đất lúa không chủ động tưới tiêu sang trồng: 15ha mía giống mới cao sản, 31,6 ha ớt xuất khẩu, 5ha khoai tây, dưa hấu 2ha, cây thức ăn chăn nuôi 27,7ha; Chuyển đổi 84ha đất mía đồi dốc và 300 ha đất sắn sang trồng cây lâm nghiệp.

- Liên kết với các doanh nghiệp: Đầu mối với 2 doanh nghiệp vào đầu tư liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ớt và khoai tây; liên kết với 01 doanh nghiệp theo hình thức tích tụ ruộng đất sản xuất cây ăn quả tập trung 15ha tại Ngọc Phụng và Xuân Cẩm; Liên kết với 01 doanh nghiệp khảo sát lập quy hoạch cây gai xanh;

- Chỉ đạo thực hiện mô hình chăn nuôi tập trung tại thôn Vịn, xã Bát Mọt quy mô 150ha, hơn 800 con trâu, bò; khuyến khích gia trại liên kết với doanh nghiệp phát triển chăn nuôi gia công gắn với bao tiêu sản phẩm tại các xã Xuân Dương, Ngọc Phụng.

- Đoàn kiểm tra nông lâm thủy sản huyện đã tổ chức đi kiểm tra hoạt động kinh doanh, dịch vụ về giống, vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm được 12 ngày. Do đó, công tác quản lý nhà nước về giống, phân bón, thuốc BVTV cơ bản được chấn chỉnh và kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### ***1.2. Công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng:***

- Chỉ đạo tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác QLBV&PTR theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư. Cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo: Thông báo số 164-TB/HU ngày 25/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện; kiện toàn BCĐ về KHBV&PTR giai đoạn 2011-2020 tại Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 17/10/2016; Kế hoạch số 111/KH-UBND, ngày 30/12/2016 về thực hiện Phương án số 01/PA-BCĐ ngày 30/11/2016 của BCĐ tỉnh và triển khai công tác BVR, PCCCR năm 2017; Công văn số 03/UBND-KL ngày 03/01/2017 về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác QLVR, PCCCR năm 2017, Công văn số 46/UBND-KL ngày 13/01/2017 về phối hợp xử lý các phương tiện xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, nắm bắt thông tin, theo dõi, xử lý các đối tượng thường xuyên khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, Thông báo số 03/TB-UBND ngày 11/01/2017 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị bàn về công tác quản lý

BVR, quản lý lâm sản trên địa bàn huyện; Phương án giữ vững ổn định an ninh rừng và quản lý chặt chẽ nguồn lâm sản rừng tự nhiên trên địa bàn huyện năm 2017 được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 13/01/2017; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 05/01/2017 về kiểm tra, rà soát các cơ sở KDCBLS, nuôi sinh sản, sinh trưởng ĐVHD trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 16/KH-UBND, ngày 06/02/2017 về triển khai, thực hiện kết luận của BTV Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2017 về triển khai nhiệm vụ chống buôn lậu lâm sản năm 2017, Công văn số 144/UBND-HKL, ngày 14/02/2016 về việc tăng cường công tác PCCCR, quản lý việc xử lý thực bì trồng rừng, chăm sóc rừng trồng và vệ sinh rừng sau khai thác; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, chữa cháy rừng; Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Chỉ đạo kiểm lâm địa bàn tham mưu cho UBND 8 xã trọng điểm, 4 chủ rừng nhà nước xây dựng phương án được Hạt Kiểm lâm huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, xây dựng kế hoạch BVR trước, trong và sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, củng cố, kiện toàn BCĐ về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, phân công nhiệm vụ, địa bàn cụ thể cho các thành viên BCĐ; Kiện toàn tổ thanh niên xung kích, trung đội DQTV, tổ đội quần chúng BVR, PCCCR năm 2017; xây dựng Phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng vùng trọng điểm; Phương án chữa cháy rừng vùng trọng điểm theo phương châm 4 tại chỗ, vận hành theo cơ chế 02; Kế hoạch triển khai thực hiện BVR, PCCCR năm 2017; Kế hoạch tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR; Kế hoạch quản lý BVR, PCCCR, đấu tranh chống buôn lậu lâm sản trước, trong và sau tết Nguyên đán Đinh Dậu; Công văn chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản năm 2017; Kế hoạch phối hợp BVR, PCCCR giữa Kiểm lâm và BCH Quân sự xã; Kiểm lâm và Công an xã.

- Công tác tuần tra, kiểm tra an ninh rừng:

+ Tăng cường chỉ đạo công tác chống chặt phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật; phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2, các xã tổ chức và thực hiện quyết liệt công tác phối hợp giữ vững an ninh rừng và quản lý chặt chẽ nguồn lâm sản từ rừng tự nhiên trên tuyến Bù Đôn, Tân Thành, Yên Nhân ra đường mòn Hồ Chí Minh; Bù Đôn - Thường Xuân đi Bái Thượng và tuyến Quốc lộ 47.

+ Phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2, lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, chính quyền địa phương tuần tra, kiểm tra ANR tại các khu vực trọng điểm, các tuyến đường lưu thông trên địa bàn huyện được 61 lần với 252 lượt người tham gia, trong đó: phối hợp với Biên phòng kiểm tra ANR được 9 lần với 20 lượt người tham gia, phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ

động và PCCCR số 2 kiểm tra ANR được 9 lần với 27 lượt người tham gia.

- Phát hiện và xử lý vi phạm: Trong năm 2017 đã kiểm tra, kiểm soát, phát hiện lập hồ sơ xử lý 180 vụ vi phạm lâm luật; tịch thu 210,427 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 25 ste củi, 44,2 kg sản phẩm động vật rừng, 2.011 kg than hoa, 05 cura xăng, thu nộp NSNN 1,76 tỷ đồng.

- Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật:

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch liên tịch số 01/KHLT-BDV-BTG-VPTU-MTTQ-ĐTN-CCKL, ngày 15/12/2013 về việc phối hợp chỉ đạo tuyên truyền phổ biến pháp luật BV&PTR, PCCCR của tỉnh và Kế hoạch 38-KH/HU ngày 06/4/2016 về việc chỉ đạo công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật của Huyện ủy. Kết quả đã tổ chức được 29 cuộc tuyên truyền cấp xã, thôn (bản) với 2.117 lượt người tham gia và phối hợp phát trên loa truyền thanh của xã, thôn được 60 lần.

+ Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn xã Bát Mọt tiếp tục phối hợp với Đội vận động quần chúng, thuộc Đồn Biên phòng Bát Mọt tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã thực hiện công tác tuyên truyền BVR, PCCCR khu vực biên giới 2017.

### ***1.3. Về sản xuất Công nghiệp - TTCN và dịch vụ:***

- Bám sát nội dung các chương trình, đề án đã ban hành về phát triển CN, TTCN, dịch vụ, chương trình phát triển du lịch đến năm 2020, chương trình phát triển du lịch Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Ban hành văn bản Chỉ đạo UBND các xã, các phòng, đơn vị có liên quan rà soát toàn bộ diện tích đất Quy hoạch Cụm Công nghiệp, Tiểu thủ Công nghiệp; kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư tại các cụm Công nghiệp. Cụ thể:

+ Cụm Công nghiệp Thị trấn: Nhà máy DoKaTa và Nhà máy gạch Gia Hiếu đang tiến hành xây dựng nhà máy và chuẩn bị các bước sản xuất kinh doanh;

+ Cụm Công nghiệp Khe Hạ: Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1:500, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 02/6/2017.

+ Xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất CN, TTCN và các lò giết mổ gia súc, gia cầm vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các cụm Công nghiệp.

- Thực hiện các bước thành lập Hiệp hội các doanh nghiệp huyện Thường Xuân; lựa chọn, bình bầu các doanh nhân tiêu biểu. Tổ chức hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp nhằm gắn kết, hỗ trợ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ khởi sự doanh nghiệp cho các cá nhân, các hộ sản xuất kinh doanh thành lập doanh nghiệp mới trong năm 2017, kết quả đã có 25 doanh nghiệp thành lập mới đạt 96% kế hoạch năm.

- Tích cực thực hiện công tác khuyến công; đào tạo nghề và tìm đầu ra cho các sản phẩm Công nghiệp, tiểu thủ Công nghiệp.

- Rà soát quy hoạch đất và dự kiến địa điểm xây dựng bến xe khách Thường Xuân.

- Chuẩn bị các thủ tục để chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn. Cụ thể: Chợ Khe Hạ chuyển đổi năm 2017; chợ Lương Sơn năm 2018.

- Kêu gọi nhà đầu tư vào kinh doanh xây dựng Chợ Trung tâm Thị trấn thành Trung tâm Thương mại, siêu thị.

#### **1.4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản:**

##### **1.4.1. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai:**

- Chỉ đạo UBND cấp xã kiểm tra, ngăn chặn và xử lý dứt điểm việc san ủi mặt bằng xây dựng các công trình (nhà ở) trái phép. Tập trung tại các xã Luận Thành, Tân Thành, Lương Sơn, Yên Nhân, Vạn Xuân, thị trấn Thường Xuân. Ban hành Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 về việc kiểm tra rà soát, xử lý phi phạm về đất đai, xây dựng trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo UBND thị trấn xử lý dứt điểm việc ông Lương Văn Hồng (*con trai ông Lương Văn Hải*) đã có hành vi rào lấn sang phần đất HTX mua bán Xuân Dương cũ, với diện tích 153,98 m<sup>2</sup> (*Cạnh giáp đường Lê Lý 6,4m X cạnh giáp tường nhà HTX mua bán 24,06 m*).

- Chỉ đạo Trung tâm quản lý, khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt, UBND xã Xuân Cẩm, hoàn thiện hồ sơ Giao đất có thu tiền cho cán bộ công nhân viên của Trung tâm quản lý, khai thác thủy lợi Cửa Đạt.

- Kiểm tra tại xã Luận Thành đề nghị UBND xã lập hồ sơ các hộ đã làm nhà trái phép, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất để giao đất có thu tiền là 15 hộ.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban liên quan làm việc với UBND xã Xuân Dương xử lý dứt điểm việc đổi đất lấy công trình tại khu Thùng Mật, xã Xuân Dương (37 trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất nộp cho UBND xã). Nhưng đến nay chưa thực hiện cấp GCN QSD đất cho các hộ dân.

- Xử lý sau Thanh tra theo Kết luận số 822/KL-TTr ngày 03/6/2016 về việc Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại xã Xuân Dương, đã ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận QSD đất của 6 hộ, đồng thời chỉ đạo UBND xã xem xét việc thu tiền SD đất chi cho làm đường đi nghĩa địa để cấp lại GCNQSD đất 6 hộ.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban liên quan tham mưu, xử lý việc giao đất trái thẩm quyền trên địa bàn xã Lương Sơn, đến nay đã cấp được 114 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Thanh tra huyện giải quyết việc giao đất trái thẩm quyền tại xã Xuân Lộc giai đoạn 2004 - 2008.

- Cường chế xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp của ông Lê Hào Quang; đã Ban hành Quyết định giải quyết đơn kiến nghị của ông Hoàng Văn Khiên; Quyết định thanh tra đơn khiếu nại của hộ ông Lê Văn Thông.

#### *1.4.2. Kết quả thực hiện quản lý nhà nước về môi trường:*

- Khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất TTCN, bao gồm:
  - + Tổ hợp Sơn Lâm, HTX Thành Phát sản xuất, sơ chế bột giấy tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân;
  - + Tổ hợp Sơn Lâm đã đầu tư 1,1 tỷ đồng xây dựng bể xử lý nước thải sơ chế và sản xuất bột giấy tại Cụm công nghiệp tại xã Ngọc Phụng.
  - + Công ty TNHH Trần Anh sơ chế bột giấy tại xã Lương Sơn.
  - + Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2014, Cam kết bảo vệ môi trường, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn huyện.

- Trong quý II, tập trung kiểm tra tại: Tổ hợp Sơn Lâm, HTX Thành Phát sản xuất, sơ chế bột giấy tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân; Tổ hợp Sơn Lâm sơ chế và sản xuất bột giấy tại Cụm công nghiệp tại xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân; Công ty TNHH Trần Anh sơ chế bột giấy tại xã Lương Sơn.

- Xây dựng và ban hành Đề án bảo vệ môi trường tại thị trấn Thường Xuân, khu đô thị Cửa Đạt và khu trung tâm các xã: Ngọc Phụng, Xuân Cẩm, Xuân Dương và Thọ Thanh.

- Đầu tư xây dựng Lò đốt rác TH15 của Công ty CP Công nghệ Thọ Xuân, xây dựng tại Bãi chứa, chôn lấp rác thải tại xã Xuân Cẩm. Hiện nay, doanh nghiệp đang vận hành.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc Kiểm tra thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2016 trên địa bàn huyện.

- Duy trì việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại thị trấn Thường Xuân và trung tâm các xã Ngọc Phụng, Xuân Dương và Xuân Cẩm (*do Công ty Môi trường Lam Sơn thu gom*).

- Tại các xã: Xã Luận Thành đã thành lập Tổ thu gom và xử lý rác thải tại trung tâm xã; Các xã còn lại tự thu gom và xử lý tại hộ gia đình, cá nhân.

#### *1.4.3. Công tác QLNN về Khoáng sản:*

- Ban hành Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 về việc Thành lập Tổ công tác xử lý dứt điểm hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát trái phép. Giải tỏa và xử lý dứt điểm các điểm tập kết và kinh doanh cát trái phép tại các xã Thọ Thanh, Xuân Cao, Luận Khê, Ngọc Phụng và Xuân Cẩm.

- Phối hợp cùng các Sở liên quan khảo sát, quy hoạch các điểm mỏ cát tại Ngọc Phụng, Xuân Cao và Thọ Thanh để giao cho các doanh nghiệp quản lý, khai thác theo quy định.

- Thành lập Đoàn công tác kiểm tra, xử lý việc khai thác trái phép vàng sa khoáng tại xã Xuân Chinh, Xuân Lệ; khai thác đá xanh tại Xuân Lệ.

## **2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội.**

### **2.1. Về Giáo dục và Đào tạo.**

*2.1.1. Đối với việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo:*

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức. Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách nghiêm túc, có tính khả thi cao.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học, đặc biệt chất lượng giáo dục mũi nhọn. Thực hiện đổi mới phương pháp, tăng cường thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất; chỉ đạo các trường tập trung công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà. Tiếp tục thực hiện đề án xây dựng trường THCS Thị Trấn thành trung tâm chất lượng cao, tuyển sinh trên toàn huyện, tuyển chọn giáo viên có năng lực về giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Kết quả giữ vững phổ cập giáo dục: Tính đến tháng 12 năm 2017: Phổ cập GD THCS đạt: 97,5%, phổ cập GD Tiểu học đạt: 99,3%, phổ cập GD Mầm non và trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt: 100%. Chất lượng giáo dục mũi nhọn xếp thứ 5 trong 11 huyện miền núi.

*2.1.2. Kết quả thực hiện Đề án rà soát, bố trí sắp xếp quy mô mạng lưới trường lớp học và xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia đến năm 2020:*

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, thực hiện có hiệu quả đề án Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và công tác xây dựng trường học đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2020 để tạo môi trường giáo dục tốt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

*Quy hoạch giảm số lớp:* Năm học 2016-2017, toàn huyện có 933 lớp, giảm 7 lớp so với năm học 2015-2016, trong đó: Cấp Tiểu học giảm 24 lớp, cấp THCS giảm 05 lớp, cấp THPT Cẩm Bá Thước giảm 01 lớp; Bậc học Mầm non tăng 21 lớp, THPT Thường Xuân 3 tăng 2 lớp

*Quy hoạch, xóa bỏ điểm trường:* Năm học 2016-2017, toàn huyện có 187 điểm trường, giảm 11 điểm trường so với năm học 2015-2016, trong đó: Bậc Mầm non: 04 điểm trường và Tiểu học: 07 điểm trường, vượt mức kế hoạch 100%.

*Quy hoạch, sáp nhập các trường:* Năm 2016, đã sáp nhập được 4 trường Tiểu học thành 2 trường Tiểu học vào tháng 12/ 2016 đó là các trường Tiểu học tại Vạn Xuân và Luận Thành.

*Công tác xây dựng trường học đạt Chuẩn Quốc gia:* Năm 2016, xây dựng được 4 trường đạt Chuẩn Quốc gia, trong đó có 3 trường THCS (Vạn Xuân, Xuân Cao và Lương Sơn) và 01 trường Tiểu học (Ngọc Phụng 2) đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2 (đúng tiến độ trong Đề án). Nâng tổng số trường Chuẩn Quốc gia của huyện lên 22/62 trường đạt tỉ lệ 35,48%, thấp hơn kế hoạch đề ra là 2,02%. (Kế hoạch Đề án đề ra hết năm 2016 phải đạt là 37,5% trường học đạt Chuẩn Quốc gia).

*2.1.3. Kết quả thực hiện Đề án rà soát, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của các trường gắn với việc tinh giảm biên chế theo nghị định 108:*

Tập trung rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường, trong đó ưu tiên bố trí đủ định mức đối với cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên cho các trường Chuẩn Quốc gia và cận chuẩn Quốc gia. Thực hiện nghiêm túc việc điều động, luân chuyển và điều biệt phái CBQL, GV, cơ bản giải quyết được tình trạng mất cân đối và thừa thiếu cục bộ giáo viên, cụ thể: Luân chuyển 07 GV (môn Tin học) từ các trường THCS xuống dạy Tiểu học; Luân chuyển 17 GV (môn đặc thù) từ các trường THCS xuống dạy Tiểu học và thực hiện dạy liên trường; Luân chuyển 07 GV bậc Tiểu học, 03 GV cấp THCS thuộc các trường khu vực trung tâm đến công tác tại các trường vùng cao; Thay đổi biệt phái 03 CBQL, Giáo viên công tác tại trung tâm HTCD các xã, Thị trấn; Giao quyết định cử 19 giáo viên THCS đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (đợt 1) để điều chuyển xuống dạy tiểu học. Xây dựng phương án luân chuyển nhân viên kế toán các trường học trong huyện và làm quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học theo nhu cầu.

## **2.2. Về lĩnh vực Văn hóa thông tin:**

### **2.2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo:**

- Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện”. Trong đó phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong ban chỉ đạo về phức trách các xã, thị trấn.

- Giao chỉ tiêu đăng ký khai trương xây dựng Làng văn hóa năm 2016; Xây dựng kế hoạch số 16/KH-BCĐ, ngày 6/5/2016 về việc kiểm tra chất lượng Làng văn hóa năm 2016 và hướng dẫn hoạt động Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa các xã, thị trấn”

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 24/5/2012 của Chủ tịch UBND huyện về tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn huyện.



- Chỉ đạo tổ chức hội nghị xét công nhận và công nhận lại làng văn hóa năm 2016 theo đúng kế hoạch đảm bảo chất lượng.

### 2.2.2. Kết quả các hoạt động:

- Tăng cường sự Lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng, chính quyền:

Thường xuyên tổ chức các phong trào với các hình thức đa dạng, được nhân dân đồng tình ủng hộ, một số đơn vị tổ chức tốt như Yên Nhân, Xuân Dương, Ngọc Phụng...

Hoạt động xã hội hóa được các địa phương tổ chức tốt, trong năm đã có 03 nhà văn hóa được đưa và sử dụng trong đó có 02 nhà văn hóa xây mới và 01 nhà văn hóa cải tạo bằng nguồn vốn của chương trình mục tiêu. Số lượng nhà trên địa bàn huyện là 107 nhà văn hóa thôn, khu phố đạt 76,4%.

Thực hiện xét công nhận danh hiệu văn hóa: Danh hiệu Thôn, bản văn hóa được xét theo đúng quy trình, tại thông tư 12/TT-BVHTTDL, ngày 10/12/2011 về quy định trình tự, thủ tục xét công nhận làng văn hóa. Năm 2016 Ban chỉ đạo huyện đã xét công nhận cho 10/11 cơ quan đăng ký; xét công nhận 01/01 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; xét công nhận 10/22 thôn đăng ký; xét công nhận cho 14/32 đơn vị công nhận lại.

- Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang và lễ hội theo tinh thần chỉ thị 09/CT-UBND, ngày 24/5/2012.

Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với phòng Tư pháp tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ hương ước của các đơn vị trong đó nêu rõ nội dung thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội. hiết năm 2016 đã thẩm định cho 39 hồ sơ hương ước của các thôn, trong năm 2017 tiếp tục thực hiện việc kiểm tra rà soát đảm bảo đúng quy trình và chất lượng.

Về việc cưới: kể từ khi chỉ thị ra đời đã tạo được sự hưởng ứng của chính quyền địa phương và nhân dân, việc tổ chức kéo dài, chúc tụng tại các đám cưới được hạn chế, việc rưng rập xuống lòng lề đường đã từng bước được nhân dân hưởng ứng.

Việc tang: Việc thực hiện các đám tang không kéo dài gây tốn kém cho tang chủ và mất vệ sinh môi trường được cộng đồng dân cư hết sức ủng hộ và đã đưa vào nội dung của hương ước; việc mời ăn uống sau khi đưa tang không còn diễn, chỉ là nội bộ con cháu trong gia đình.

Lễ hội: Việc quản lý lễ hội trên địa bàn đã đi vào nề nếp, tạo được ấn tượng tốt đẹp đối với du khách thập phương, công tác quản lý đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, bên cạnh đó các lễ hội truyền thống cũng được khôi phục và phát huy có hiệu quả.

- Cũng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức hoạt động trên lĩnh vực văn hóa từ huyện đến cơ sở:

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác văn hóa từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm. Đối với chuyên môn tại phòng văn hóa,

trung tâm văn hóa thể dục thể thao 100% có trình độ đại học, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác.

Đội ngũ đội ngũ làm công tác văn hóa tại các địa phương đã cơ bản được đào tạo bồi dưỡng trong đó đại học 6 người, cao đẳng 05 và trong cấp là 6 người. Về cơ bản đội ngũ làm công tác văn hóa có nhiệt huyết với chuyên môn, một số đam học liên thông để hoàn thiện bằng cấp cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, lực lượng cán bộ trẻ chiếm đa số trong ngành là điều kiện thuận lợi để đưa các hoạt động văn hóa phát triển, góp phần nâng cao chất lượng các đơn vị văn hóa đi lên.

Trong năm 2017, UBND huyện được UBND tỉnh giao 01 nhiệm vụ trong quý III/2017 về chủ trì chuẩn bị nội dung Lập nhiệm vụ quy hoạch khu di tích Hội thề Lũng Nhai, UBND huyện đã tích cực đầu mối, phối hợp các ngành chức năng của tỉnh, việc Lập nhiệm vụ quy hoạch khu di tích Hội thề Lũng Nhai đã hoàn thành đúng kế hoạch, chương trình công tác của UBND tỉnh đề ra, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3718/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa Hội thề Lũng Nhai, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

### *2.2.3. Giải pháp trong những năm tiếp theo:*

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng chính quyền từ huyện đến cơ sở.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở và đối với người dân, nhiệm vụ phát triển văn hóa đi đôi với chất lượng văn hóa tại các địa phương, đơn vị gắn với phát triển nông thôn mới

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa và chất lượng các làng, bản văn hóa Nghị quyết các cấp ủy Đảng, kế hoạch ở huyện, cấp xã, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng tại các làng, bản đã khai trương.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản, văn hóa; xây dựng và nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến; đánh giá rút kinh nghiệm từ thực tiễn của địa phương.

- Đổi mới phương thức chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo phong trào TĐKXDĐSVH từ huyện đến cơ sở; đổi mới, sáng tạo trong phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp người dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, tăng cường nguồn lực phát triển văn hóa ở các địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới.

- Ngân sách huyện, xã đầu tư 100% kinh phí xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở; ưu tiên xã, thôn, bản ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục thực hiện chính sách xã hội hoá, khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trên địa bàn.

- Phải cấp kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo từ huyện đến cơ sở để hoạt động theo quy định tại các văn bản nhà nước.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao ở thôn, bản và cấp xã.

Thứ ba, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tăng cường các hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng cán bộ văn hóa thể thao cấp xã, thị trấn; ban vận động thôn, bản.

- Nâng cao chất lượng hoạt động BCĐ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” từ huyện đến cơ sở; Bám sát các nội dung và tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa, Làng, bản văn hóa, xã văn hóa chuẩn nông thôn mới..., xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm thực tiễn và nhân rộng các mô hình trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phục vụ mục tiêu phát triển và nâng cao chất lượng các làng văn hóa.

Thứ tư, tăng cường quản lý nhà nước và đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo các hoạt động văn hóa nhằm nâng cao chất lượng tại các địa phương:

- Tăng cường công tác thi đua khen thưởng; tổng kết đúc rút kinh nghiệm thực tiễn; xây dựng, nhân rộng mô hình điển, các điển hình tiên tiến, đánh giá tác động hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở tại các địa phương.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo từ huyện đến cơ sở, ban vận động thôn, bản; Tăng cường tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi hội diễn văn nghệ thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa cơ sở phù hợp với tính chất, đặc điểm, bản sắc văn hóa của các địa phương và nhu cầu thị hiếu văn hóa của người dân, thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân ở tham gia.

### **2.3. Về kết quả giảm nghèo:**

Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ giảm nghèo năm 2016 không đạt so với mục tiêu nghị quyết đề ra giảm từ 4% đến 6%. Nhưng thực tế kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên toàn huyện giảm 1,97%, đến năm 2017 kết quả điều tra rà soát đến nay toàn huyện còn 21,43% hộ nghèo và 23,1% hộ cận nghèo (nhiệm vụ giảm nghèo không đạt so với mục tiêu đề ra). Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu là do thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều, trong đó nguyên nhân nghèo

do thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như: giáo dục, nhà ở, y tế, nước sạch, vệ sinh và tiếp cận thông tin áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Mặt khác còn do nguyên nhân ảnh hưởng của Áp thấp nhiệt đới từ đêm 09/10 đến 12/10/2017 trên địa bàn huyện đã có mưa to đến rất to, đã gây ra hiện tượng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt trên diện rộng, nhân dân nhiều thôn trong huyện bị cô lập, nhiều hộ gia đình bị mất nhà, mất tài sản, mất đất sản xuất.

Để khắc phục hạn chế, yếu kém thực hiện công tác giảm nghèo, BCĐ giảm nghèo, UBND huyện tập trung chỉ đạo xây dựng đề án, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp giảm nghèo năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

Quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 20/12/2016 của BCH Đảng bộ huyện; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2017; Nghị quyết số 05-NQ/HU về thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững.

Cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình đưa ra các giải pháp về phát triển kinh tế, thực hiện chính sách hỗ trợ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; quản lý nhà nước về các mục tiêu nhiệm vụ giảm nghèo. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong công tác giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội; rà soát đánh giá, ưu tiên hỗ trợ các nguyên nhân nghèo, thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo phương pháp tiếp cận đa chiều để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao khả năng tiếp cận và khắc phục từng nguyên nhân nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững, gắn với kế hoạch giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chương trình hành động theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi đến năm 2020. Kiện toàn Ban chỉ đạo và bộ phận tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, cấp xã.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn chỉ đạo các xã, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo; giao chỉ tiêu giảm nghèo, chỉ tiêu các dịch vụ xã hội cơ bản cho các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

### *2.3.1. Về Đào tạo nghề, giải quyết việc làm:*

Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch ngành nghề, giao chỉ tiêu đào tạo nghề hàng năm phù hợp với phát triển ngành nghề ở từng địa phương cho người nghèo và lao động nông thôn theo quyết định số 971/QĐ-TTg sửa đổi bổ sung một số điều của quyết định 1956/QĐ-TTg. Chỉ đạo đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phấn đấu tỷ lệ đào tạo nghề đạt 50% (trong đó 20% được cấp chứng chỉ), nâng cao chất lượng dạy nghề nhằm tăng cường đội ngũ lao động qua đào tạo cả về số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, dạy nghề, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi;

hướng dẫn cách làm ăn, tiết kiệm đối với những hộ có lao động, đất đai, chuồng trại chăn nuôi, mặt nước để nuôi trồng thủy sản hoặc có địa điểm kinh doanh, làm tiêu thủ công nghiệp để tạo việc làm hoặc tham gia xuất khẩu lao động, từng bước nâng cao thu nhập cho người nghèo.

Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, tích cực đấu nối với các cơ quan chức năng của tỉnh, của trung ương, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp tìm kiếm việc làm cho người lao động trong nước và phối hợp với các công ty, doanh nghiệp đưa lao động đi xuất khẩu các nước trên thị trường mới có mức thu nhập cao và an toàn cho người lao động đi xuất khẩu làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

*2.3.2. Về thực hiện nâng cao tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo:*

- Hỗ trợ Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên là con hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục cộng đồng các xã, thị trấn, giữ vững tỷ lệ phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

- Hỗ trợ Y tế: Thực hiện Đề án Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường giáo dục y đức, thực hiện nghiêm chế độ và quy chế phục vụ bệnh nhân. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, chủ động trong việc phát hiện, phòng chống và xử lý không để dịch lớn xảy ra. Xây dựng mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Triển khai công tác kiểm tra hành nghề y - dược; Thực hiện tốt công tác kiểm tra vệ sinh - an toàn thực phẩm, nước sạch - vệ sinh môi trường. Chú trọng tuyên truyền, vận động và giáo dục về dân số, KHH gia đình.

Thực hiện tốt chính sách mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đặc biệt khó khăn, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em đạt 100%; từng bước thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2020, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Hỗ trợ nhà ở: Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo hình thức cho vay tín dụng ưu đãi theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số: 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2); đồng thời tập trung huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn hỗ trợ của các tập đoàn kinh tế, công ty, doanh

nghiệp, tổ chức, cá nhân nhà hảo tâm để hỗ trợ về nhà ở; cơ bản hoàn thành mục tiêu xóa bỏ nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố đạt 90% cho hộ nghèo.

- Hỗ trợ nước sạch và vệ sinh môi trường: Thực hiện các chính sách, huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng các công trình cấp nước sạch, xây bể chứa nước, đào giếng, khoan giếng hoặc tự tạo nguồn nước sạch sinh hoạt và xây dựng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh 95%, cải tạo chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh. Phần đầu từ nay đến năm 2020 đạt tỷ lệ 97,5% hộ nghèo khu vực nông thôn được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.

Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức để người dân thực hiện nếp sống văn hóa mới theo Chỉ thị số 09/CT-UBND; sống, ăn, ở hợp vệ sinh, bảo vệ cảnh quan, môi trường; Đồng thời, thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, nước thải tại cụm công nghiệp, làng nghề, khu dân cư.

- Hỗ trợ tiếp cận thông tin: Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin với công nghệ hiện đại; truy cập internet cộng đồng; quan tâm, đầu tư các trạm chuyên tiếp phát thanh, truyền hình, hệ thống loa truyền thanh thôn/bản.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ đưa thông tin, cung cấp sách, báo, tạp chí về cơ sở; thực hiện trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa xã, thôn, bản gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện để người dân nông thôn được hưởng thụ văn hóa. Phần đầu từ nay đến năm 2020, đảm bảo 100% hộ nghèo được tiếp cận thông tin truyền thông.

- Hỗ trợ về vốn: Phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; Phần đầu đến năm 2020 đảm bảo 100% người nghèo và các đối tượng chính sách có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi để mua cây, con giống phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

#### **2.4. Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính:**

##### **2.4.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo:**

Ngày 14/9/2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 1977/QĐ-UBND về việc thành lập tổ công tác của UBND huyện kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và lề lối làm việc đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Thường Xuân.

Ngày 13/02/2017 UBND huyện ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn công tác của UBND huyện kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

Ngày 08/03/2017 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức năm 2017.

*2.4.2. Kết quả thực hiện việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và lễ lối làm việc đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.*

Tổ công tác của UBND huyện đã tiến hành kiểm tra được 15 xã, 01 thị trấn. Qua kiểm tra các đơn vị đã ban hành quy chế làm việc tại công sở và phân công nhiệm vụ các thành viên UBND. Sau kiểm tra các cơ quan, đơn vị chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và lễ lối làm việc nghiêm túc có hiệu quả, phát huy tinh thần tự giác của từng cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy. Cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm thời gian làm việc tại công sở, thực hiện nghiêm việc đeo thẻ khi thi hành nhiệm vụ. Công sở, phòng làm việc sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, đặc biệt không uống rượu, bia trong giờ làm việc và buổi trưa của ngày làm việc.

*2.4.3. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức đầu năm 2017.*

Nhằm thực hiện tốt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và lễ lối làm việc đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Thường Xuân; từng bước xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính nhà nước, trong đầu năm 2017 phòng đã tham mưu cho UBND huyện chuyển đổi vị trí công tác đối với 17 cán bộ, công chức, viên chức với các chức danh Kế toán, Địa chính, trưởng công an xã đến nay các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã ổn định về công tác cán bộ.

### **III. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO.**

1. Tiếp tục chỉ đạo yêu cầu Trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ cuối năm 2017 và trong năm 2018.

2. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch và chế độ thông tin, báo cáo theo đúng quy định.

3. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp tăng thu, nhất là thu từ đấu giá đất quyền sử dụng đất; đồng thời thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi các khoản nợ đọng ngân sách từ đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, phân đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2017.

4. Chỉ đạo Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát tiêu chí của các xã, sớm hoàn thiện các thủ tục để công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã đủ điều kiện.

5. Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. tăng cường thu hút các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

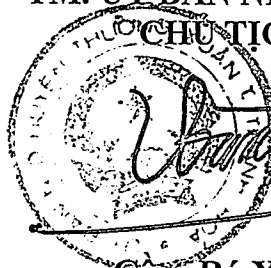
6. Tăng cường bám nắm cơ sở, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, giải quyết những kiến nghị đề xuất trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhất là giải quyết những bức xúc của nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém từ năm 2016 về trước và phát sinh năm 2017. UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi và chỉ đạo thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực UBND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Cẩm Bá Xuân